

506. Chuyện long vương Campeyya (Tiền thân Campeyya)

Ai đó như tia chớp sáng bừng..

Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về các hạnh nguyện ngày trai giới. Bậc Đạo sư bảo:

- Lành thay, này các thiện nam tử, các ông đã phát nguyện giữ trai giới. Nhưng bậc trí xưa kia cũng đã từ bỏ ngay cả vinh quang của một Long vương và sống theo các giới hạnh này.

Sau đó theo lời thỉnh cầu của hội chúng, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Một thuở nọ, khi vua Anga (Ứng-già) trị vì ở quốc độ Anga (Ứng-già) mà vua Ma-kiệt-đà trị vì ở xứ Magadha (Ma-kiệt-đà); giữa hai quốc độ Ứng-già và Ma-kiệt-đà là con sông Campà (Chiêm-bà), nơi có loài Rồng rắn (Nàga) sinh sống, được chúa Rồng Campeyya cầm quyền thống lãnh.

Đôi khi vua Ma-kiệt-đà chiếm nước Ứng-già và có khi vua Ứng-già chiếm Ma-kiệt-đà. Một ngày kia, vua Ma-kiệt-đà, sau khi lâm chiến với Ứng-già và thất bại, liền leo lên chiến mã đào tẩu, và bị quân sĩ Ứng-già đuổi theo gấp. Khi vua đến sông Campà lại đang mùa lũ lụt, nhưng vua nói:

- Thà chết chìm trong dòng sông này hơn là chết trong tay kẻ thù của ta!

Rồi cả người và ngựa đều nhào xuống dòng sông ấy.

Thời bấy giờ Long vương đã xây dựng cho mình ở dưới nước một ngôi nhà thủy tạ bằng châu ngọc, ngay lúc ấy đang ở giữa triều đãi tiệc say sưa. Nhưng vua trên kia cùng chiến mã nhảy xuống sông ngay chính trước mặt chúa Rồng. Rồng chúa ngắm vị vua lộng lẫy cao sang này, sinh lòng yêu mến, liền đứng lên từ bảo tọa, Rồng chúa mời vua ngự lên chính ngai vàng của mình, bảo vua đừng sợ gì cả, rồi hỏi tại sao vua lại nhảy xuống sông. Vua kể hết mọi sự xảy ra cho Rồng chúa nghe. Rồng chúa liền bảo:

- Tâu Đại vương, đừng sợ gì cả! Trẫm sẽ làm cho Đại vương trở thành bá chủ hai vương quốc ấy.

Rồng chúa an ủi vua như vậy và suốt bảy ngày liền tiếp đãi vua vô cùng trọng thể. Vào ngày thứ bảy, chúa Rồng cùng vua Ma-kiệt-đà rời Long cung. Sau đó nhờ thần lực của Long vương, vua Ma-kiệt-đà chiếm lấy quốc độ Ứng-già, giết vua Ứng-già rồi thống trị cả hai lãnh thổ ấy. Từ đó trở đi, có mối giao hảo mật thiết giữa vua và Rồng chúa.

Dần dần vua truyền lệnh xây một ngôi đình bằng châu báu trên bờ sông Campà, triều cống Rồng chúa đủ lễ vật rất cao sang. Rồng chúa cùng đám tùy tùng đông đảo xuất hiện từ Long cung lên tiếp nhận lễ triều cống và mọi người được dịp chiêm ngưỡng cảnh vinh quang của Rồng chúa.

Thời ấy, Bồ-tát sinh trưởng trong một gia đình nghèo khó, ngài thường đi cùng đám thần dân ấy đến bờ sông. Tại đó khi trông thấy cảnh vinh quang của Rồng chúa, ngài sinh lòng thèm muốn và ngài chết đi trong nỗi khát vọng này. Rồi bảy ngày sau khi Rồng chúa Campeyya ấy từ trần, phần

Bồ-tát vì suốt một đời đã sống đầy đức hạnh và chuyên bố thí, nên được tái sinh vào cung điện của Rồng chúa ấy trên long sàng kia, thân thể ngài như một chuỗi vũ quý hoa (hoa lài) vĩ đại.

Khi thấy vậy, lòng ngài tràn ngập niềm hối hận. Ngài bảo: "Ta đã có quyền lực để dành trên sáu cảnh trời dục giới là do kết quả các thiện nghiệp của ta, như hạt thóc tích trữ trong vựa. Song nay hãy xem đây, ta lại sinh làm thân rồng rắn, vậy ta còn thiết gì đời sống nữa?" Và vì thế ngài có ý định kết liễu cuộc đời mình. Nhưng có một Long nữ tên là Sumanà, trông thấy ngài liền báo tin cho cả loài biết:

- Vị này ắt hẳn là Đế Thích Thiên chủ đầy uy lực vừa ra đời tại đây với chúng ta!

Sau đó, Long chúng cùng đi đến dâng lễ vật cho ngài với đủ loại đàn ca múa hát. Long cung của ngài chẳng khác nào cung của Thiên chủ, nên ngài không còn nghĩ đến chuyện chết nữa, ngài trút bỏ hình tướng Rồng và ngự lên bảo tọa, lộng lẫy xiêm y cùng ngọc vàng trang điểm. Từ đó về sau, cảnh vinh quang của ngài thật vĩ đại, ngài thấy hối tiếc ăn năn thầm nghĩ: "Ta còn ham thích gì cái thân rồng rắn này nữa? Ta muốn sống theo các hạnh nguyện trai giới, ta muốn thoát thân khỏi nơi này, ta sẽ ra đi đến giữa loài người, học hỏi các chân lý và chấm dứt khổ đau".

Nhưng sau đó ngài vẫn ở lại trong cung điện ấy, và thành tựu các hạnh nguyện trai giới, rồi khi các Long nữ trang điểm rực rỡ đến vây quanh ngài, ngài lại thường vi phạm giới đức. Về sau, ngài rời bỏ cung điện đi vào ngự viên, nhưng bọn chúng theo ngài đến đó, và hạnh nguyện của ngài cũng bị phá bỏ như trước kia. Ngài liền suy nghĩ: "Ta phải rời cung này, đi vào thế giới loài người, và tại đó, ta phải sống theo đúng hạnh nguyện của trai giới".

Vì thế vào ngày trai giới, ngài rời cung điện ra đi, vào nằm trên nóc tổ kiến cạnh đường cái, không xa một thôn làng biên địa. Ngài nói:

- Ai muốn lấy da thịt ta, thì cứ lấy, hoặc có ai muốn bắt ta làm trò con rồng nhảy múa thì cứ bắt ta đi.

Như vậy ngài đã chịu xả thân ra bố thí, nên vừa thu gọn chiếc mồng lại, ngài vừa nằm đó hành trì hạnh nguyện trai giới.

Nhiều người qua lại trên đường cái trông thấy ngài, liền cúng dường ngài đủ hương hoa thơm ngát. Và dân chúng trong thôn làng biên địa kia xem ngài là Rồng chúa đại oai lực, nên dựng một ngôi đình trên chỗ ngài nằm, rải cát trước đó và cúng dường chiêm bái đủ thứ hương liệu, nước hoa.

Bấy giờ, dân chúng bắt đầu cầu tự nhờ ngài giúp sức, nên có lòng tín ngưỡng bậc Đại sĩ và sùng kính tôn thờ ngài. Tại đó bậc Đại sĩ giữ hạnh nguyện vào các ngày mười bốn, rằm giữa tháng, an tọa trên tổ kiến, rồi đến ngày mồng một âm lịch, ngài lại về long cung, và cứ như vậy ngài giữ tròn hạnh nguyện theo thời gian.

Một hôm vương phi Sumanà thưa với ngài:

- Tâu Chúa thượng, ngài ra đi đến cõi nhân gian để giữ hạnh nguyện trai giới, song nhân thế đầy nguy hiểm kinh hoàng. Giả sử có mối nguy cơ nào xảy ra cho Chúa thượng, thì nay ngài hãy bảo cho thần thiếp biết nhờ dấu hiệu gì để nhận ra việc ấy.

Sau đó ngài dẫn vương phi đến bên một hồ nước an toàn và bảo:

- Nếu có ai đánh ta hay làm ta bị thương, thì nước hồ sẽ vẫn đục lên. Còn nếu có con chim đại bàng nào tha ta đi, thì nước hồ sẽ biến mất, nếu có kẻ bỏ bùa bắt rắn nào tóm được ta thì hồ sẽ đổi thành màu máu.

Sau khi giải thích ba dấu hiệu này cho vương phi, ngài rời cung điện ra đi, giữ hạnh nguyện trai giới trong ngày mười bốn, đến nằm trên tổ kiến, ánh sáng trên thân ngài tỏa rực rỡ khắp chỗ đó. Toàn thân ngài trắng ngần, như một cuộn dây toàn bạc, đầu ngài như một cuộn len đỏ. Trong Tiên thân này, thân thể Bồ-tát to bằng cái đầu lưỡi cày, còn trong Tiên thân Bhuridatta (số 543, tập VII) ngài lớn bằng bắp đùi, và trong Tiên thân Sankhapala (số 524, tập VI) thân ngài tròn trịa như chiếc xuồng dài có móc chèo.

Thời ấy có một thanh niên Bà-la-môn ở Ba-la-nại đến Takkasilà học tập dưới sự dạy bảo của một vị giáo sĩ lừng danh thế giới, nhờ vị này chàng ta học được bùa chú sai khiến mọi loài hữu tình. Khi về nhà theo đường cái ấy, chàng chẳng thấy gì ngoài bậc Đạo sĩ. Chàng suy nghĩ: "Ta sẽ bắt con Rồng này và sẽ du hành khắp thôn làng thị trấn, kinh thành, bắt nó nhảy múa và tha hồ kiếm lợi lớn".

Sau đó chàng lấy thứ cỏ thuốc linh dược, đọc thần chú và đến gần Rồng chúa. Vừa nghe tiếng niệm chú này, tức thì bậc Đại sĩ cảm thấy hai lỗ tai như bị củi đốt cháy đâm thủng, đầu ngài như thể vỡ ra vì bị kiếm đâm vào. Ngài suy nghĩ: "Ta gặp chuyện gì đây?". Rồi ló đầu ra khỏi chiếc mồng, ngài trông thấy người bỏ bùa bắt rắn ấy. Ngài liền suy nghĩ: "Nọc độc của ta cực kỳ mãnh liệt, nếu ta nổi giận và phì hơi độc từ lỗ mũi ra thì thân nó sẽ tan nát ra như một nắm trấu vậy, và thế là công đức của ta sẽ bị tiêu diệt hết, nên ta không muốn nhìn nó". Ngài vừa nhắm mắt lại vừa thụt đầu vào trong chiếc mồng.

Người Bà-la-môn bỏ bùa rắn kia nhai một cây cỏ thuốc, niệm chú rồi nhỏ lên mình ngài: nhờ công hiệu cỏ thuốc và bùa chú nên nơi nào có nước miếng của người đó dính vào thì các mụn mủ nổi lên. Sau đó chàng ta nắm lấy được ngài ra. Chàng ta lấy chiếc gậy hình chân dê thúc ép ngài cho đến lúc ngài yếu sức, rồi nắm chặt phần đầu ngài mà chà xuống. Bậc Đại sĩ há mồm ra, chàng nhỏ nước miếng vào, nhờ công hiệu cỏ thuốc và bùa chú, răng ngài gãy tan hết, chiếc mồm đầy cả máu. Song bậc Đại sĩ sợ phải phá hủy công đức của ngài, nên ngài chịu mọi khổ hình này và không hề mở mắt ra đủ để liếc nhìn gã.

Sau đó chàng nói:

- Ta sẽ làm Rồng chúa này yếu đi!

Chàng ép chặt thân Rồng chúa từ đầu chí đuôi như thể chàng muốn chà nát xương ngài thành bột! Rồi chàng gói ngài trong thứ thường được gọi là mảnh vải cuộn, thắt thêm một vật gọi là dây thừng rồi nắm đuôi ngài và đâm đá. Thân thể của bậc Đại sĩ bê bết máu, và ngài đau đớn vô cùng. Khi thấy chúa Rồng này đã yếu sức, chàng làm cái thúng bằng cây liễu gai để đặt Rồng chúa vào.

Sau đó chàng đem ngài vào làng xóm, bắt ngài làm trò cho dân chúng. Dù phải hóa thành màu xanh, đen hay màu gì khác nữa, biến ra hình tròn vuông lớn nhỏ ra sao, hễ chàng Bà-la-môn muốn gì, bậc Đại sĩ đều làm cả, vừa nhảy múa, giương mồng quay tít thành thiên hình vạn trạng. Dân

chúng quá thích thú nên cho thật nhiều tiền. Trong một ngày chàng đã kiếm được cả ngàn đồng ru-pi và nhiều trò đáng giá cả ngàn đồng khác nữa.

Lúc đầu chàng dự định thả ngài ra khi đã kiếm được một ngàn đồng, nhưng khi được rồi, chàng lại nghĩ: "Trong một làng biên địa mà ta đã kiếm được chừng này, nếu gặp vua quan thì ta còn mong được biết bao nhiêu của cải nữa".

Thế là chàng mua một chiếc xe bò và một chiếc xe du ngoạn, trong xe bò, chàng chất đầy hàng hóa, còn chàng ngồi xe kia. Như vậy cùng với một đoàn tùy tùng hầu cận, chàng đi qua thôn làng thị trấn, bắt bậc Đại sĩ làm trò, và tiếp tục du hành với ý định trình diện ngài trước vua Uggasena ở Ba-la-nại rồi mới thả ngài đi.

Chàng ta thường giết ếch nhái và đem cho Rồng chúa nhưng Rồng từ chối mỗi khi chàng ta đưa vậy, để không một sinh vật nào bị chàng ta giết vì ngài nữa. Sau đó chàng ta đem mật và bắp rang cho ngài. Nhưng ngài cũng không chịu ăn, vì ngài nghĩ: "Nếu ta ăn gì thì ta sẽ ở trong giỏ này cho đến chết".

Suốt một tháng, người Bà-la-môn đến ở Ba-la-nại. Tại đó chàng kiếm được nhiều tiền nhờ bảo Rồng chúa diễn trò trong các thôn làng ngoài cổng thành. Vua cho triệu chàng vào và ra lệnh diễn trò. Chàng hứa sẽ làm vào ngày hôm sau, là ngày cuối trong mỗi nửa tháng. Sau đó vua bảo đánh trống khắp kinh thành, bố cáo ngày mai sẽ có một Rồng chúa nhảy múa trong sân châu, vậy dân chúng được phép tụ tập để xem thật đông. Hôm sau sân châu được trang hoàng, và người Bà-la-môn được triệu vào. Chàng mang bậc Đại sĩ trong cái thúng và có dát ngọc vàng, trên một tấm thảm rực rỡ, chàng đặt thúng xuống và vua an tọa trên ngài vàng giữa thân dân chật ních vây quanh.

Người Bà-la-môn bắt bậc Đại sĩ ra và bảo nhảy múa. Dân chúng không thể nào ngồi yên được: hàng ngàn chiếc khăn quăng tung vẩy giữa không gian; bảy loại châu báu rớt xuống như mưa quanh Bồ-tát.

Từ khi Long vương bị bắt đến nay đã một tháng tròn và suốt thời gian ấy ngài chẳng ăn uống gì cả. Bây giờ vương phi Sumanà bắt đầu suy nghĩ: "Phu quân yêu quý của ta đã ở nán lại trên đó lâu rồi. Cả tháng này ngài chưa trở về chắc có việc gì chẳng?"

Vì thế nàng bước ra xem mặt nước hồ: Kia, nước đỏ như máu! Thế là nàng biết chắc hẳn ngài đã bị hành hạ, và nàng khóc than.

Sau đó nàng vào ngôi làng biên địa kia để hỏi thăm và khi biết hết mọi sự, nàng đi thẳng đến Ba-la-nại và ngay giữa quần chúng trên khoảng không của chính sân châu, nàng cứ đứng than khóc mãi.

Trong lúc bậc Đại sĩ nhảy múa, ngài chột nhìn lên không và thấy nàng, ngài hổ thẹn, bò ngay vào thúng nằm yên. Khi ngài bò vào thúng, vua kêu lớn:

- Sao có gì thế này?

Nhìn quanh quần đâu đó, ngài thấy Long nữ đứng ở trên không liền ngâm vần kệ:

1. Ai đó như tia chớp sáng bùng,
Hay vàng tinh tú tỏa hào quang,
Tu-la thân nữ hay Thiên nữ?
Ta chắc nàng không phải thế nhân?

Sau đây câu chuyện giữa hai vị qua các vần kệ:

Long nữ:

2. Chẳng là Thiên nữ, Tu-la thân,
Cũng chẳng loài người, tấu Đại quân,
Tiện thiếp chính là Long nữ đó,
Đến đây vì có việc cầu ân.

Đức vua:

3. Nàng tỏ ra hờn giận, bất bằng,
Mắt nàng mưa lệ cứ tuôn tràn,
Việc gì, ước vọng nào đưa đến,
Hãy nói, ta mong biết, hỡi nàng!

Long nữ:

4. Rắn rông bò, tựa lửa hung hăng!
Chúng vẫn gọi ngài thế, bỗng dưng
Gã bắt ngài đi vì hám lợi,
Thiếp cầu Chúa thượng thả Long quân!

Đức vua:

5. Vì sao kẻ óm đỏi như vậy
Bắt được Rồng kia mãnh lực đây?
Long nữ, xin nàng cho trẫm biết,
Làm sao đánh giá đúng Rồng này?

Long nữ:

6. Thần lực ngài, ngay cả thị thành,
Ngài thiêu ra đống bụi tan tành,
Song ngài yêu chuộng đường thanh tịnh,
Khô hạnh đi tìm lại chính danh.

Sau đó vua hỏi bằng cách nào chàng kia bắt được ngài, nàng đáp qua vần kệ sau:

7. Vào ngày trai giới, đấng Long vương
Bốn pháp hành trì hạnh Thánh nhân,

*Gã múa rối kia tìm bắt được,
Xin ngài vì thiếp, cứu lang quân!*

Sau những lời trên, nàng lại ngâm hai vần kệ khác xin giải thoát cho ngài:

*8. Mười sáu ngàn kìa đám nữ nhân,
Rõ ràng vòng ngọc với kim ngân,
Dưới dòng nước đã tôn Rồng thánh
Là chúa tể cho chúng ẩn thân.*

*9. Đại vương, mong rộng lượng, công bằng,
Xin chuộc Long vương được thoát thân
Bằng một làng, trăm bò cái chẵn,
Thêm vàng, đem phước báo Quân vương.*

Đức vua liền ngâm tiếp ba vần kệ:

*10. Nay xem ta chánh đáng, hào hoa,
Ta chuộc cho Rồng chúa được tha
Bằng một làng, trăm bò cái chẵn,
Thêm vàng, đem phước báo cho ta!*

*11. Rồi trăm tặng chàng vòng ngọc tai,
Voi vàng trăm lượng chẳng hề sai,
Tọa sàng xinh đẹp như hoa gấm,
Gối nệm nằm chen bốn dãy dài.*

*12. Bò đực, cùng bò cái một trăm,
Và hai người vợ cũng chung dòng,
Xin tha Rồng chúa đây thanh tịnh,
Việc ấy sẽ đem lăm phước phần.*

Nghe vậy, người bắt rắn đáp lời:

*13. Thân không cầu thưởng, tấu Anh quân,
Mà để chúa Rồng được thoát thân,
Như vậy, nay thân xin giải phóng:
Việc này sẽ tạo lăm hồng ân.*

Sau lời này, chàng ta đem bậc Đại sĩ ra khỏi thúng. Long vương từ từ bò ra, tiến vào trong một cái hoa, tại đó ngài trút bỏ xác cũ và hiện hình một nam tử phục sức cực kỳ lộng lẫy: Ngài đứng sừng sững, chẳng khác nào ngài vừa rẽ mặt đất ra và bước lên. Còn nàng Long nữ Sumanà từ trên trời giáng xuống đứng cạnh ngài. Vị Rồng chúa đứng chấp tay tỏ vẻ tôn trọng vua lăm.

Để giải thích việc này, bậc Đạo sư ngâm hai vần kệ:

14. Tự do, Rông chúa xứ Cam-pa
Liên nói như vậy với đức vua:
"Chúa tể Kà-si nuôi quốc độ!
Cầu ngài vinh hiển tự bây giờ
Thân xin đánh lễ ngài cung kính,
Trước lúc trở về viếng cố gia!".

Đức vua:

15. Đòi thường nói các đấng siêu phàm
Khó được lòng tin ở thế gian
Ví thử chúa Rông nay nói thật:
Long cung đâu? Hãy chỉ ngay đàng!

Nhưng bậc Đại sĩ muốn vua tin tưởng, liền thề nguyện như sau qua hai vản kệ:

16. Dù gió thổi tung cả núi đồi,
Mặt trời, trăng rớt khỏi bầu trời,
Suối sông, xoáy ngược dòng đang chảy,
Chúa thượng, thần không thể dối lời!

17. Ví trời nứt nẻ, hải dương khô,
Đất mẹ bao la vỡ vụn ra,
Dù núi Tu-di rung bật gốc,
Đại vương, thần chẳng dối bao giờ!

Dù có lời cam đoan như vậy, vua vẫn chưa tin bậc Đại sĩ và bảo:

18. Đòi thường nói các đấng siêu phàm
Khó được lòng tin ở thế gian,
Ví thử chúa Rông nay nói thật,
Long cung đâu, hãy chỉ ngay đàng!

Một lần nữa vua ngâm vản kệ trên và thêm:

- Ngài phải biết ơn ta về các hành động tốt ta đã làm cho ngài đấy. Tuy nhiên ta có tin ngài chân chánh hay không, thì việc ấy tùy ta định đoạt.

Vua nói rõ điều này qua vản kệ:

19. Ngài đầy nọc độc, đủ quyền năng,
Chiếu sáng rực trời, chóng nổi sân,
Ngài bị giam, nhờ ta giải thoát,
Quyền ta là phải được tri ân!

Bậc Đại sĩ liền thề nguyện như vậy để vua tin tưởng:

20. Kẻ nào không muốn đáp ân tình,
Sẽ chẳng làm sao hưởng phước lành,
Kẻ đó bỏ mình trong rọ nhốt!
Chịu thiêu trong ngục tối hồn kinh!

Bấy giờ vua mới tin ngài và cảm ơn ngài như vậy:

21. Ngài nguyện lời kia quả thật chân,
Giận hờn tan biến, tránh thù hằn:
Như ta tránh lửa trong mùa hạ,
Mong Điều vương xa lánh chúa Rồng!

Phản ngài, bậc Đại sĩ cũng ngâm kệ nữa để cảm tạ vua:

22. Như mẹ hiền kia muốn bố ân
Cho con độc nhất quý vô ngần,
Đại vương nhân ái cùng rộng rãi,
Xin phụng sự vua, mỗi chúng thân.

Bấy giờ vua ước ao đi viếng cảnh giới loài Rồng, nên truyền lệnh cho quân sĩ chuẩn bị sẵn sàng lên đường qua vắn kệ:

23. Đoàn vương xa, hãy thẳng yên cương,
Đứng sẵn bày la khéo luyện thuần,
Vương tượng cân đai vàng chói lợi,
Ta cùng đi viếng xứ Long vương.

Sau đây là vắn kệ phát xuất từ trí tuệ Tối thắng của đức Phật:

24. Trống con, trống lớn, đánh thì thùng,
Chũm chọe, tù và thổi dậy rân,
Kìa ngắm Ug-ga vương ngự đến
Huy hoàng hiện giữa đám cung tân.

Vào lúc vua rời kinh thành, bậc Đại sĩ dùng thần lực khiến cảnh giới Long vương xuất hiện với một bức tường thành bao quanh làm bằng bảy loại châu báu, cùng các tháp canh tại cổng thành, ngài hóa phép cho các con đường dẫn đến Long cung đều được trang hoàng rực rỡ. Theo đường này, vua cùng đám tùy tùng bước vào cung và trông thấy một khung cảnh đầy kỳ thú với nhiều lâu đài nguy nga lộng lẫy cao sang.

Để giải thích việc này, bậc Đạo sư ngâm kệ:

25. Chúa tể Kà-si thấy đất bằng
Nơi nơi rải khắp cát như vàng,
Hoa san hô đẹp trông quanh chón,
Đỉnh tháp bằng vàng ở tứ phương.

26. Sau đó, Đại vương lại đặt chân
Ngự vào đại sảnh của Long thần
Tựa thiên lôi chủy đồng lóe sáng,
Hay cả vàng hồng tỏa ánh quang.

27. Vào đến Cam-pey đại sảnh đường,
Vừa dõn gót ngọc, đấng Quân vương:
Ngàn cây đõ bóng che im mát,
Không khí ngàn mùi tỏa diệu hương.

28. Bên trong cung điện chúa Cam-pey,
Đại đế vừa khi ngự đến đây,
Đàn trời khúc thần tiên tuyệt diệu,
Yêu kiều Long nữ múa như bay!

29. Ngài đõc mời lên bảo tọa vàng
Nệm êm ái sực nức chiêm-đàn,
Cả đoàn kiều nữ khoan thai lướt
Khấp sánh đường theo gót rộn ràng.

Vừa khi vua an tọa tại đó, quân hầu đã dâng lên đủ thức cao lương mỹ vị thần tiên, họ cũng đem các thứ này mời mười sáu ngàn Long nữ kia và toàn thể hội chúng ấy. Suốt bảy ngày, vua cùngđám tùy tùng thọ hưởng các thực phẩm thần tiên cùng mọi lạc thú khác. Vừa ngự trên bảo tọa, vua vừa ca ngợi cảnh vinh quang của bậc Đại sĩ:

- Nay Long vương - vua hỏi - tại sao ngài bỏ mọi cảnh huy hoàng này để đi nằm trên tổ kiến giữa cảnh trần thế của con người và hành trì ngày trai giới vậy?

Bậc Đại sĩ liền đáp lại vua.

Đề giải thích sự việc này, bậc Đạo sư ngâm kệ:

30. Chốn kia, vua hưởng thú vui tràn,
Rời tới Cam-pey chúa, hỏi han:
"Cung điện ngài đây vinh hiển quá,
Hồng như vàng nhật tỏa hào quang,
Trên trần không chốn nào như vậy,
Vi có sao ngài muốn ẩn thân?"

31. Đứng đây toàn tuyệt sắc giai nhân
Cầm lấy bằng đầu ngón búp măng
Chén rượu trong bàn tay ửng đỏ,
Đại vàng ôm sát ngực và thân,
Tại sao ngài muốn làm tu sĩ,
Chẳng thấy cảnh kia ở cõi trần?"

32. Suối, sông, hồ cá đẹp, trong ngân,
Đều có bến xây bậc vững vàng
Trên trần chẳng chốn nào như thế,
Vì có sao ngài muốn ẩn thân?

33. Đàn công, sếu hạc, với thiên nga,
Bao vẻ mê hồn cu gáy ca,
Vì có sao ngài làm ẩn sĩ,
Trên đời đâu thấy cảnh kia mà?

34. Đây trông ti-lak, đó xoài, sal,
Hoa quế, hoa chuông nở rộ tràn,
Chẳng thấy cảnh này nơi địa giới,
Sao ngài làm ẩn sĩ trần gian?

35. Nhìn các hồ kia, gió thoảng đưa,
Hương thần tiên tỏa khắp đôi bờ,
Cảnh này không thấy trên trần giới,
Vì có sao ngài muốn ẩn cư?

Long vương:

36. Chẳng vì thọ mạng, của hay con,
Ta phấn đấu vầy với bản thân,
Nếu được, chính lòng ta ước nguyện,
Tái sinh làm một kẻ phàm nhân.

Vua lại nói:

37. Phục sức cao sang, mắt đỏ ngầu,
Rộng vai và nhỡ nhụi đầu râu,
Chiên-đàn tâm uớt, như Thiên đế
Phán bảo toàn dân chúng địa cầu.

38. Lực thần vĩ đại thật hùng oai,
Làm chủ quyền mơ ước mọi loài,
Rồng chúa, xin vui lòng giải đáp,
Vì sao địa giới vượt Long đài?

Câu hỏi này được Rồng chúa đáp lại như sau:

39. Thanh tịnh, điều thân, chỉ đạt thành
Khi người ta sống giữa quân sinh,
Nếu làm người, chẳng bao giờ nữa
Ta thấy tử sinh đến với mình.

Vua lắng nghe và đáp kệ này:

40. Quả thật là chân chánh thiện tâm
Tôn sùng bậc trí tuệ uyên thâm
Tâm tư siêu việt thường sinh khởi.
Khi trăm nay chiêm ngưỡng chúa Rồng,
Cùng với cả đoàn Long nữ ấy,
Trăm mong làm thiện nghiệp muôn phần.

Long vương bảo ngài:

41. Quả thật là chân chánh thiện tâm
Tôn sùng bậc trí tuệ uyên thâm
Tâm tư siêu việt thường sinh khởi.
Khi Đại vương nhìn thấy tiểu quân,
Cùng với cả đoàn Long nữ ấy,
Ngài mong thành thiện nghiệp muôn phần.

Sau buổi đàm đạo ấy, vua Uggasena muốn ra đi, liền tạ từ ngài và bảo:

- Nay Long vương, trăm ở lại đây đã lâu rồi, nay trăm cần phải ra về.

Bậc Đại sĩ liền chỉ các kho báu cho vua xem, vừa tặng bất cứ thứ gì vua muốn lấy, ngài vừa ngâm kệ:

42. Vàng thoi bỏ đỏ, kẻ không cùng,
Bạc chát như cây cả mấy tầng,
Ngài lấy mà xây tường đá bạc,
Đem về dựng gác ngọc lâu vàng.

43. Ta đoán năm ngàn xe ngọc trai,
San hô chen giữa ửng hồng tươi,
Lấy đi để trái đầy cung điện
Chẳng thấy đất dơ lộ phía ngoài.

44. Đại vương! Hãy dựng một cung đình,
Nhu tiểu quân nay muốn tấu trình,
Tại đó xin ngài lên ngự trị,
Thành Ba-la-nại sẽ phồn vinh:
Mong ngài cai trị dân hiền đức,
Và trị nước nhà thật xứng danh.

Vua chấp thuận lời đề nghị này. Sau đó bậc Đại sĩ ban lời bố cáo khắp kinh thành bằng tiếng trống lệnh:

- Hãy để cho đám tùy tùng của đức vua từ nhân giới lấy đem về bất cứ món gì trong các kho báu của ta, cả vàng ròng nữa như ý muốn.

Rồi ngài truyền đưa bảo vật đến tặng vua chất đầy hàng trăm cỗ xe.

Xong xuôi, vua già từ cảnh giới Long vương trong muôn vẻ huy hoàng trọng thể và trở về thành Ba-la-nại. Từ đó về sau, tục truyền rằng đất được lát vàng khắp cả xứ Diêm-phù-đề (Ấn Độ).

*

Khi Pháp thoại này chấm dứt, bậc Đạo sư bảo:

- Như vậy các bậc trí ngày xưa đã từ già cảnh vinh quang trong thế giới loài Rồng để hành trì ngày trai giới.

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy Devadatta (Đê-bà-đạt-đa) là người nhử rắn, mẹ của Ràhula (La-hầu-la) là nàng Sumanà, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là vua Uggasena và Ta chính là Long vương Campeyya.

-ooOoo-

507. Chuyện sức cảm dỗ mạnh (Tiền thân Mahà-Palobhana)

Từ cõi Phạm thiên một vị thần..

Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về sự ô nhiễm lậu hoặc của các vị bậc thanh tịnh.

Các hoàn cảnh đã được nêu trước kia. Tại đây, một lần nữa, bậc Đạo sư bảo:

- Nữ nhân thường gây cấu uế cho cả những người đã đạt tâm thanh tịnh.

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Một thuở nọ tại thành Ba-la-nại.. câu chuyện đời xưa này cũng diễn tiến như trong Tiền thân Cullapalobhana. Bấy giờ một lần nữa, bậc Đại sĩ từ Phạm thiên giới giáng trần làm vương tử của vua Kàsi và ngài có tên là Anitthi gandha: Người ghét nữ nhân. Vương tử hài nhi không muốn ở trong tay bất cứ một nữ nhân nào, nên bọn chúng phải mặc áo quần đàn ông khi cho vương tử bú sữa và chàng cứ ở riêng trong một thiên thất, không hề thấy bóng một nữ nhân nào cả.

Để giải thích việc này, bậc Đạo sư ngâm bốn vần kệ:

*1. Từ cõi Phạm thiên, một vị thần
Đến đây là thế giới phàm nhân
Tái sinh, ngài được làm hoàng tử,
Mỗi ước mơ là lệnh phải vâng.*

*2. Chẳng có nghiệp tình, cõi Phạm thiên,
Chưa hề nghe nói chuyện tình duyên,*

*Giờ sinh dục giới này, vương tử
Nghe chữ "tình" thôi, chán ngấy liền!*

*3. Ở nội cung, hoàng tử đã xây,
Một am thất nhỏ của riêng tây,
Nơi chàng chìm đắm vào Thiên định,
Đơn độc trôi qua chuỗi tháng ngày.*

*4. Phụ vương lo lắng trước hoàng nam
Khi biết chàng trong ấy, khóc than:
"Trẫm chí sinh ra mình thái tử
Mà bao dục lạc, trẻ không màng!"*

Vần kệ thứ năm diễn tả lời than vãn của vua cha:

*5. Ai cho trẫm biết phải làm gì?
Ôi, lẽ nào không có cách chi?
Ai dạy con thêm mùi dục lạc?
Có ai làm thái tử mê ly?*

Vần kệ rưỡi này là vần kệ xuất phát từ Trí tuệ Tối thắng của đức Phật:

*6. Có thiếu nữ kia dáng mỹ miều,
Làn da trắng muốt thật yêu kiều,
Nàng thông suốt một trời ca nhạc,
Và uôn người quay tít thật đều.
Xuân nữ này đi tìm Chúa thượng,
Thế là nàng khởi chuyện tình yêu.*

Nửa vần kệ này do cô gái ngâm:

*7. Thần thiếp sẽ đi quyến rũ chàng,
Nếu duyên cảm sắt được ngài ban.*

Vua đáp lời cô gái, và phán như vậy như vậy:

*Gắng công cảm dỗ cho hoàn mãn,
Chàng sẽ là vương tử của nàng!*

Bấy giờ vua truyền lệnh tạo ra mọi cơ hội thuận tiện cho nàng và triệu nàng vào châu chực bên mình vương tử.

Buổi sáng kia, nàng đem cây đàn đến đứng ngay bên ngoài tịnh thất của vương tử và chạm nhẹ các đầu ngón tay vào đàn, cổ ra sức quyến rũ chàng bằng giọng ca êm ái dịu ngọt làm sao.

Bậc Đạo sư ngâm kệ để giải thích việc này:

8. *Kiều nhi vào tận chốn cung đình,
Nơi đó nàng riêng đứng một mình,
Hát khúc ngọt ngào, đây khát vọng,
Xuyên vào tim của bạn chung tình.*

9. *Xuân nữ đứng kia, cất tiếng oanh,
Ông hoàng nghe lọt được âm thanh,
Tức thì bỗng thấy lòng mê mẩn,
Chàng hỏi quân hầu đứng chực quanh:*

10. *"Âm thanh nào đó thật du dương
Đưa đến phòng ta rõ lạ thường,
Đâm suốt con tim, đây đục tưởng,
Bên tai kỳ thú thật khôn lường!"*

11. *"- Vương tử, nàng kia ngấm tuyệt xinh!
Biết bao đùa cợt, vẻ đa tình,
Vị ngài mong hưởng tình ngon ngọt,
Thì lạc thú đây, hãy đắm mình!"*

12. *"- Này, bảo nàng kia hãy đến gần,
Rồi nàng ca hát thật nhiều lần,
Đến đây, trước mặt ta rồi hát
Ngay chính bên trong cánh cửa phòng!"*

13. *Cô gái vừa ca ngoài bức tường,
Đứng kia, trong thất của ông hoàng,
Nàng vây chàng chặt như voi nọ
Bị mắc bẫy giăng giữa núi ngàn!*

14. *Chàng hưởng tròn hoan lạc ái ân,
Kia xem! Tràn ngập nỗi ghen tương:
"Không ai được phép yêu nàng cả!
Chỉ một mình ta được luyến thương!"*

15. *Một mình ta, chẳng được người nào!
Rồi chạy ra, chàng cứ hét gào,
Cầm kiếm lông lên như khát máu
Đi tàn sát hết bọn mày râu!*

16. *Lâm nguy, dân chúng hét vang lưng,
Toàn thể phi thân đến hậu cung:
"Vương tử giết người bất kể số,
Chẳng ai khiêu khích!" Họ kêu rần.*

17. *Đại vương truyền bắt lấy chàng ngay,*

*Khuất mắt phụ vương, phán lệnh đày:
"Con chẳng được tìm nơi trú ẩn
Trong vùng biên địa nước ta này!"*

*18. Chàng đem vợ quý nọ lên đường
Cho đến khi dừng cạnh đại dương,
Tại đó chàng xây lều lợp lá,
Sống bằng củ nhật ở rừng hoang.*

*19. Một đạo nhân thanh tịnh lướt ngang
Bay qua biển cả, giữa không gian,
Đi vào lều lá sao vừa lúc
Cơm nước vừa đem dọn sẵn sàng.*

*20. Cô nàng kia quyến rũ ngài ngay,
Xem việc làm sao hạ liệt thay!
Ngài đọa khỏi con đường Thánh hạnh,
Mọi thân thông lực thầy xa bay!*

*21. Chiều đến, khi vương tử trở về,
Do chàng thâu nhật thật tràn trề
Quả rau, một đồng trên đôn gánh,
Đồ vật rừng hoang đã phủ phê!*

*22. Ân sĩ nhìn vương tử đến gần,
Ngài ra bờ biển vội rời chân,
Ngỡ là hành cước qua không khí,
Song chỉ chìm sâu xuống biển dân!*

*23. Vương tử vừa khi thấy trí nhân
Vào trong biển cả cứ chìm thân,
Từ tâm khởi dậy trong vương tử,
Liền đó chàng ngâm kệ mấy vần:*

*24. Ngài phi hành đến bởi thần thông
Trên biển không buồm để ruổi dong,
Chìm xuống giờ đây, vì ác phụ,
Khiến ngài chịu nhục nhã tiêu vong.*

*25. Phẫn bội, hồng quân căm dỗ ta,
Khiến người thanh tịnh nhất sa đà!
Chúng chìm dần xuống và dần xuống,
Ai biết hồng quân phải tránh xa!*

*26. Nói ngọt ngào, song khó thỏa lòng,
Cũng như khó đổ nước đầy sông,*

*Chúng chìm dần xuống và dần xuống,
Ai biết, nên xa lánh má hồng!*

*27. Bất kể hồng nhan phục vụ ai,
Hoặc vì tham dục hoặc tiền tài,
Chúng thiêu chàng rụi như nhiên liệu
Được thả cháy trong lửa sáng ngời!*

*28. Ân sĩ nghe lời thái tử khuyên,
Chán chê trần thế quả hư huyền,
Trở về Thánh đạo xưa thanh tịnh,
Ngay giữa không gian đứng vụt liền.*

*29. Vương tử vừa khi đứng ngắm trông
Cách ngài bay bổng giữa hư không,
Buồn phiền, vương tử liền cương quyết
Lựa chọn đời thanh tịnh vững lòng.*

*30. Chuyển hướng tu hành, quyết đập tan
Dục tham và khát vọng nông nân,
Dục tham lẳng diu, chàng thề nguyện:
"Đến cõi Phạm thiên, tiến thẳng đàng".*

*

Khi Pháp thoại này chấm dứt, bậc Đạo sư bảo:

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, chỉ vì nữ nhân mà ngay những người có tâm thanh tịnh cũng vẫn gây ác nghiệp.

Rồi ngài thuyết giảng các Sự thật, bầy giờ vào lúc kết thúc các Sự thật, vị Tỷ-kheo thối thất kia đã đắc Thánh quả A-la-hán.

Sau đó, Ngài nhận diện Tiên thân:

- Vào thời ấy, Ta chính là Vương tử Anitthigandha

-ooOoo-

508. Chuyện năm vị Hiền nhân (Tiên thân Panca-Pandita)

Chuyện Tiên thân về năm vị Hiền nhân sẽ được kể trong Tiên thân Mahà-Ummagga (Đường Hàm lớn) số 546, tập VII.

-ooOoo-

509. Chuyện Hiền giả quản tượng (Tiên thân Hatthipàla)

Cuối cùng thấy một Bà-la-môn..,

Câu chuyện này, bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về Đại sự Xuất thế của Ngài.

Rồi cùng với các lời sau đây:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải đây là lần đầu tiên Như Lai làm Đại sự xuất thế, mà xưa kia cũng vậy.

Bậc Đạo sư kể cho Tăng chúng một chuyện quá khứ.

*

Một thời tại Ba-la-nại, có một vị vua cai trị mệnh danh là Esukàri. Vị tế sư của ngài vốn là bạn đồng môn được ngài yêu chuộng từ thuở niên thiếu. Cả hai đều không có con. Một ngày kia trong lúc hai vị đang ngồi chuyện trò thân thiết cùng nhau, hai vị nghĩ thầm: "Chúng ta cùng hưởng cảnh đại vinh quang, song chẳng hề có con trai con gái gì cả, vậy phải làm sao bây giờ?" Vua liền bảo vị tế sư:

- Nay hiền hữu, nếu nhà hiền hữu sinh được một công tử thì hài nhi đó sau trở thành chúa tể trong quốc độ ta, song nếu ta sinh được một hoàng nam thì đó sẽ là chủ nhân tài sản nhà hiền hữu vậy.

Cả hai vị giao ước với nhau về các chuyện tiếp theo các điều lệ này.

Một hôm, vị tế sư đi đến ngôi làng có hoa lợi của mình, và vào làng bằng cổng phía nam, vị này thấy ngoài cổng làng một người đàn bà cùng khổ lại sinh nhiều con trai quá: có đến bảy đứa, tất cả đều cường tráng khỏe mạnh, đứa cầm nôi đem chảo đi nấu bếp, đứa thì lấy chiếu trải giường, thằng này đi trước thằng nọ theo sau, thằng khác nắm tay mẹ, thằng kia ngồi trong lòng mẹ, một thằng nữa trèo trên vai bà. Vị tế sư hỏi:

- Thế cha bảy trẻ này đâu?

Bà ấy đáp:

- Thưa ngài, chắc chắn là đám trẻ chẳng có cha nào cả.

Vị này hỏi:

- Vậy thì làm sao bà có được bảy thằng con xinh tốt như thế này?

Người đàn bà không để ý đến cả khu rừng rậm, mà chỉ tay vào cây đa đứng cạnh cổng thành và nói:

- Thưa ngài, tiện thiếp cầu khẩn vị thần sống ở cây này, vị thần ấy đáp lại lời cầu xin của thiếp bằng cách ban cho bảy thằng bé ấy.

Vị tế sư liền bảo:

- Thôi được, bà đi đi.

Rồi vị này xuống xe bước lên cây ấy, cầm một cành mà lắc mạnh, bảo nó:

- Này thần linh, đức vua có thiếu món gì cúng ông, suốt năm này qua năm khác, ngài cúng ông cả ngàn đồng tiền, mà ngược lại ông chẳng ban cho ngài vị vương tử nào cả. Còn mụ ăn mày kia đã làm gì mà ông cho mụ cả bảy đứa con trai hử? Ông phải cho đức vua một đứa con trai này trong vòng bảy ngày, nếu không ta sẽ bảo chặt đốn thân ông xuống và xẻ ra từng khúc đấy.

Khi trách mắng vị thần cây đa như thế xong, vị tể sư ra đi.

Suốt sáu ngày vị tể sư cứ làm như vậy và vào ngày thứ sáu, vừa nắm một cành cây vừa bảo:

- Này thần cây, chỉ còn một đêm nữa thôi đấy, nếu ông không cho đức vua một con trai thì thân ông phải ngã xuống ngay.

Vị nữ thần trên cây suy nghĩ mãi cho đến khi nàng thấy sự việc ấy rõ ràng như thế nào. Nàng nghĩ thầm: "Vị Bà-la-môn kia sẽ phá tan nhà của ta nếu vị ấy không được đứa con trai. Vậy ta biết cho ngài một con trai bằng cách nào đây đã chứ? Sau đó nàng yết kiến Tứ đại Thiên vương, và tâu trình với các ngài. Các ngài phán:

- Này, chúng ta không thể ban cho người ấy một đứa con trai được!

Kế đó, nàng đến gặp hai mươi tám vị thần Dạ-xoa (Yakkha), các thần kia cũng trả lời nàng như vậy, nàng liền đến yết kiến Sakka (Đế Thích) Thiên chủ và tâu trình ngài.

Thiên chủ suy nghĩ trong lòng: "Nhà vua nay có sinh được hoàng nam xứng đáng với mình hay chẳng?" Rồi ngài nhìn quanh và chợt thấy bốn vị Thiên tử đức độ. Truyện kể rằng các vị này nguyên là thợ dệt ở Ba-na-lại, trong một đời trước, tất cả mọi tiền của kiếm được nhờ buôn bán, các vị ấy chia làm năm phần, bốn phần làm của riêng mỗi người, còn phần thứ năm là của chung được đem ra bố thí hết. Từ thành ấy chư vị tái sinh lên cõi trời (Ba-mươi-ba) sau đó lại tái sinh vào cõi Yama thiên (Dạ-ma), từ đấy cứ tái sinh liên tục lên xuống qua về sáu tầng trời cõi dục và hưởng thọ vô số vinh quang.

Ngay thời bấy giờ là lúc chư vị phải đi từ cõi trời Ba-mươi-ba đến cõi Yama (Dạ-ma). Thiên chủ Sakka liền đi tìm kiếm, đi đến cõi nhân gian và nhập mẫu thai của chánh hậu Đại vương Esukàri.

- Lành thay, tâu Thiên chủ.

Và các vị cùng nói những lời này:

- Chúng thần sẽ đi, song chúng thần không muốn liên quan gì đến hoàng gia cả: chúng thần sẽ tái sinh vào gia đình vị tể sư và ngay khi còn thanh niên, chúng thần sẽ từ già thế tục.

Thế là Thiên chủ tán thành các vị ngay về lời cam kết kia, xong ngài trở về, kể lại mọi chuyện cho nữ thần sống trên cây đa ấy. Nữ thần rất vui mừng, tạ từ Thiên chủ Sakka và lui về nơi cư ngụ của mình.

Còn vị tế sư ngày hôm sau lại đến cùng với một đám người lực lưỡng mà vị này đã tập hợp lại, mỗi người cầm một cây rìu thật bén hay một vật tương tự. Vị tế sư bước gần cây nắm một cành và kêu to:

- Này thần cây! Đây là ngày thứ bảy. Kể từ khi ta cầu khẩn ông một đặc ân: nay đã đến phá hoại cây rồi đó!

Vị thần cây dùng đại lực của nàng làm nứt nẻ thân cây và xuất hiện với giọng ngọt ngào, bảo vị ấy như vậy:

- Này vị Bà-la-môn, ngài muốn có một nam tử chẳng? Chà! Ta sẽ ban cho ngài cả bốn đứa kia!

Vị tế sư bảo:

- Ta không muốn có con, xin nàng có một đứa con trai cho đức vua của ta thôi.

Nàng đáp:

- Không được đâu, ta chỉ muốn ban cho ngài thôi.

Vậy thì nàng hãy ban cho đức vua hai đứa và ta hai đứa đi.

- Không được, đức vua chẳng thể nào có con đâu, phần ngài phải có cả bốn đứa, mà chúng chỉ được phép ban cho riêng ngài thôi, là vì chúng sẽ không muốn sống cuộc đời thế tục tại gia, nên ngay lúc tuổi còn thanh xuân, chúng sẽ từ giã thế tục này.

- Vậy nàng cứ cho ta các đứa con trai ấy đi, ta quyết chăm sóc để bọn chúng khỏi từ giã thế tục. Vị ấy đáp.

Như vậy là nữ thần đã chấp thuận lợi cầu tự của vị tế sư này và trở về chỗ cư ngụ của nàng. Từ đó về sau, nữ thần kia được trọng vọng tôn vinh lắm.

Bấy giờ vị Thiên tử lớn nhất giáng trần, nhập mẫu thai của phu nhân vị quốc sư kia. Vào ngày đặt tên, gia đình ấy gọi hài nhi là Hatthipala hay Người Quán Tượng, và để ngăn cản con trai rời khỏi thế tục này, họ giao hài nhi cho vài người giữ voi chăm sóc, nên hài nhi lớn lên giữa đám người ấy.

Khi hài nhi mới lớn vừa biết đi chập chững thì hài nhi thứ hai ra đời cũng từ phu nhân ấy. Vào ngày sanh, họ đặt tên hài nhi là Assapala hay Người Giữ Ngựa, và hài nhi lớn lên giữa bọn người giữ ngựa. Hài nhi thứ ba lúc ra đời được đặt tên là Gopala hay Người Chăn Trâu và hài nhi lớn lên giữa bầy mục tử. Còn Ajapala hay Người Chăn Dê, là tên hài nhi thứ tư được gọi lúc ra đời và hài nhi này lớn lên giữa đám người chăn dê. Khi bầy trẻ lớn lên, chúng là những nam tử có đầy đủ tướng mạo tốt lành.

Lúc bấy giờ, vì lo sợ bầy con trai từ bỏ thế tục nên các người tu khổ hạnh xuất gia đều bị đuổi ra khỏi quốc độ này: trong toàn xứ sở Kasi không còn sót tu sĩ nào cả. Riêng bầy nam tử này tính tình thô bạo lắm: hễ chúng đi trên con đường nào là chúng cướp đoạt những lễ vật cúng cấp đây đó trong vùng.

Khi Hathipàla lên mười sáu tuổi, vua và vị tế sư thấy dung mạo hoàn mỹ của chàng, liền nghĩ thầm: "Các con nay đã khôn lớn mạnh mẽ. Khi đã giương lên chiếc lọng hoàng gia rồi thì ta sẽ làm gì chúng được nữa? Ngay khi làm lễ quán đảnh cho chúng xong, chúng sẽ thống trị tất cả: Các vị tu khổ hạnh sẽ đến, bọn chúng sẽ thấy các vị đó và cũng sẽ trở thành các vị tu khổ hạnh luôn; một khi chúng hành động như thế thì cả nước sẽ loạn lên mất. Vậy trước tiên ta phải thử lòng chúng rồi sau đó mới làm lễ quán đảnh".

Thế là hai vị này cải trang làm các nhà tu khổ hạnh và đi khát thực cho đến khi vào tận cửa nhà của Hatthipàla đang ở. Chàng trai này vui vẻ thích thú ngay khi gặp hai vị, liền bước đến gần đánh lễ hai vị rất cung kính, và ngâm vần kệ:

*1. Cuối cùng thấy được Bà-la-môn
Đầu tóc búi to, tựa Thánh thần,
Răng bản, hôi dơ đầy bụi bặm,
Lại gồng gánh nặng nhọc trên lưng.*

*2. Cuối cùng thấy được một hiền nhân
Vui thú theo đường lối chánh chân
Với vỏ cây làm y phủ kín,
Và thêm một chiếc nĩa màu vàng.*

*3. Xin nhận tọa sàng nước rửa chân,
Thật là chân chánh lúc đem dâng,
Tặng nhiều thực phẩm chư hiền khách,
Xin nhận, vì gia chủ đón mừng.*

Chàng trai lần lượt nói như vậy với hai vị. Rồi vị tế sư bảo:

- Nay Hatthipàla con hỡi, con nói điều này vì con không biết chúng ta. Con tưởng chúng ta là các bậc hiền nhân từ vùng Tuyết Sơn xuống đây ư, song thật chúng ta không phải như vậy đâu, con ạ. Đây là Đại vương Esukàri và ta là thân phụ của con, vị quốc sư đó.

Chàng trai nói:

- Thế thì tại sao Đại vương và thân phụ đáp y như các bậc hiền giả?

Vị ấy đáp:

- Để thử lòng các con đó mà!

Chàng hỏi:

- Tại sao lại thử con chứ?

- Bởi vì, nếu con gặp chúng ta mà không muốn từ giả thế tục thì chúng ta sẵn sàng làm lễ quán đảnh phong vương cho con ngay.

- Ô thừa phụ vương, chàng đáp, con chẳng ham vương vị, con muốn rời bỏ thế tục.

Thân phụ chàng liền đáp:

- Nay con Hatthipàla, đây chưa phải thời để rời bỏ thế tục đâu.

Rồi vị này giải thích ý định của mình qua vần kệ thứ tư:

*4. Học Vệ-đà kinh, việc trước tiên,
Làm giàu và cưới vợ vậy duyên,
Nhiều con, hưởng thú vui trần thế,
Thanh, sắc cùng hương, vị, xúc êm,
Sau đó ẩn cư rừng khả ái,
Thế là người trí xứng danh hiền.*

Hatthipàla đáp lại với vần kệ:

*5. Chân lý không sao lại đạt thành
Từ vàng bạc hoặc Vệ-đà kinh,
Nhiều con chẳng khỏi thành già cả,
Có lối thoát ra mọi dục tình,
Như các trí nhân đều thấu suốt:
Gieo gì gặt nấy kiếp lai sinh.*

Bấy giờ vua ngâm kệ đáp lời chàng trai:

*6. Lời tự mồm con quả thật chân:
Đời sau ta gặt thứ đang trông,
Hai thân con đó, nay già yếu
Song các người mong muốn thấy rằng
Cuộc sống trăm năm đầy hạnh phúc
An khang cho trẻ hưởng riêng phần.*

- Tâu Chúa thượng, ngài muốn ám chỉ việc gì thế?

Vương tử hỏi và ngâm hai vần kệ:

*7. Kẻ nào khi chết, tâu Anh quân,
Có thể tìm ra một bạn thân,
Đã ký với tuổi già thỏa ước
Để cho người ấy chẳng từ trần,
Mong lời cầu nguyện trên Hoàng thượng
Dành bách niên kẻ đó hưởng phần.*

*8. Cũng giống như người lái vượt dòng,
Con thuyền sang bến nọ bên sông,*

*Phàm nhân đều vậy, không sao khỏi
Bệnh, lão niên, rồi tử, mệnh chung.*

Bằng cách trên, chàng trai đã chỉ cho các vị này thấy cuộc sống thế nhân giả tạm phù du ra sao, rồi thêm lời khuyên nhủ:

- Tâu Đại vương, ngài đứng đó và ngay khi tiểu sinh đang đắm đuối với ngài, ngay bây giờ đây, bệnh tật, tuổi già và thân chết đang tiến gần ta. Vậy xin Đại vương hãy tỉnh giấc!

Sau khi vái chào vua và phụ thân, chàng đem theo đám hầu cận muốn đi cùng chàng, bỏ lại vương quốc Ba-la-nại đằng sau và lên đường với ý định theo sống đời khổ hạnh. Cả một hội chúng đông đảo cùng đi với chàng thanh niên Hatthipàla vì hội chúng bảo:

- Cuộc sống tu hành này chắc hẳn phải cao thượng lắm.

Hội chúng ấy trải dài suốt một dặm đường, chàng nam tử cùng hội chúng tiến lên cho đến tận bờ sông Hằng. Tại đó chàng làm phát khởi Thiên định bằng cách quán sát dòng nước sông Hằng.

Chàng nghĩ thầm: "Tại đây rồi sẽ có hội chúng đông lắm!.. Ba vị hiền đệ của ta sẽ đến, kể là song thân, đức vua và hoàng hậu, tất cả cùng với đám tùy tùng sẽ sống theo đời tu tập. Thành Ba-la-nại sẽ trống vắng. Ta sẽ ở đây cho đến khi các vị đến đủ". Thế là chàng ngồi tại đó, khích lệ cả đám đông dân chúng đang tụ tập.

Hôm sau, vua và vị tế sư suy nghĩ: "Nhu vậy vương tử Hatthipàla đã thực sự rời bỏ quyền làm vua và hiện đang ngồi bên bờ sông Hằng, từ đó chàng sẽ đi theo cuộc sống tu hành cùng với một hội chúng đông đảo ở bên chàng. Song ta hãy đi thử Assapàla xem sao, rồi làm lễ quán đảnh phong vương cho chàng". Vì thế cũng như trước kia vừa khoác bộ y phục của nhà tu khổ hạnh, hai vị cùng đi đến cửa nhà chàng. Chàng rất hoan hỷ khi thấy hai vị, liền bước tới gần hai vị ngâm câu kệ "Cuối cùng.." ấy giống như anh cá của chàng đã ngâm. Hai vị này cùng làm như trước, và báo cho chàng biết nguyên nhân hai vị đến đây. Chàng đáp:

- Tại sao chiếc lọng trắng hoàng gia lại dành ưu tiên cho phần con, khi con có một hoàng huynh như Hatthipàla?

Hai vị đáp:

- Nay con, hoàng huynh con đã ra đi để sống đời tu tập, anh con chẳng muốn liên hệ gì với hoàng gia nữa.

- Thế bây giờ anh con đâu rồi? - Chàng hỏi.

- Hiện đang ngồi bên bờ sông Hằng.

- Tâu Chúa thượng và thân phụ, con cũng chẳng đến cái thứ mà anh con đã nhờ khỏi môm. Chỉ có những kẻ ngu si và thiếu trí mới không đủ năng lực vứt bỏ ác dực này, còn con quyết sẽ vứt bỏ nó.

Sau đó chàng thuyết pháp cho thân phụ và đức vua qua hai vần kệ được chàng ngâm lên:

9. Dục lạc là bần bản, uế nhơ,
Tham tâm gây chết chóc, sầu tư,
Ai chìm trong đám bần vô trí
Không thể bước sang đến bến bờ.

10. Đây là kẻ đã chịu sầu tư,
Nó bị bắt giam trước đến giờ,
Tìm lối thoát thân nào chẳng thấy;
Để không làm những chuyện như xưa
Từ nay con quyết lòng xây dựng
Những bức tường không thể lọt vô.

- Tiểu sinh xin thưa: Chúa thượng cùng thân phụ hiện đứng chỗ kia và ngay khi tiểu sinh đang trình với hai vị, thì bệnh tật, tuổi già và cả thân chết cũng đang tiến đến gần ta hơn.

Cùng với lời khuyên giáo này, vừa được một đám đông hộ tống kéo dài cả dặm đường, chàng ra đi tìm gặp vương tử Hatthipàla, vị vương huynh chàng liền đứng ở trên không và thuyết Pháp cho chàng rồi nói:

- Nay hiền đệ, sau sẽ có một đám đông dân chúng đến đây, vậy hai ta hãy cùng ở lại chốn này.

Chàng đồng ý ở lại đó ngay.

Hôm sau, vua và vị tế sư cũng theo cách trên đến nhà vương tử Gopala. Khi được chàng hoan hỷ chào đón theo như cách hai vị vương tử trước, hai vị giải thích duyên cớ đến đây. Cũng như Hatthipàla, chàng từ chối lời đề nghị của hai ngài.

- Từ lâu con đã ước mong sống đời tu tập như một bò cái bị lạc trong rừng, còn vẫn đi lang thang tìm lối sống. Nay con nhìn thấy con đường mà hai vương huynh của con đã đi qua, giống như dấu chân kia của con bò bị lạc, nên con cũng theo đường ấy mà ra đi.

Sau đó chàng ngâm kệ:

11. Như tìm bò cái lạc trên đường,
Bối rối, loanh quanh mãi giữa rừng,
Cũng vậy, an vui con đã mất,
Sao còn do dự với phân vân,
Xin tâu Chúa thượng E-su rõ,
Khi bước đi tìm theo dấu chân?

Hai vị đáp:

- Nhưng này Gopàlaka thân yêu, con hãy đến ở cùng chúng ta một ngày, hoặc đến với chúng ta hai ba ngày, để nhà chúng ta được hạnh phúc hân hoan, rồi sau đó con hãy rời thế tục.

Chàng đáp:

- Tâu Đại vương, xin đừng bao giờ hoãn lại đến ngày hôm sau chuyện gì đáng làm hôm nay, nếu Đại vương muốn an lành xin hãy hành động ngay hôm nay, đừng trì hoãn nữa.

Sau đó chàng ngâm kệ khác:

*12. Ngày mai! Kêu lớn gã ngu nhân,
Gã thét: ngày mai! mãi chẳng ngừng,
"Thời vị lai không còn sự nghiệp!"
Bậc hiền nhân vẫn cứ khuyên răn,
Chẳng bao giờ bậc hiền khinh rẻ
Thiện nghiệp nằm ngay đúng với tâm.*

Gopala vừa nói như vậy, vừa thuyết Pháp qua hai vần kệ trên, xong rồi nói thêm:

- Ngay nơi Đại vương đứng đó, và ngay lúc con thừa trình với Đại vương thì bệnh tật, tuổi già và cả thần chết nữa cũng đang tiến tới dần.

Sau đó được dân chúng hộ tống cả một dặm đường, chàng ra đi tìm kiếm hai vị hiền huynh. Rồi Tôn giả Hattipala vừa đứng ở trên không vừa thuyết Pháp cho chàng như trước.

Ngày kế đó, vua và vị tế sư cũng theo cách trên và đi đến nhà vương tử Ajapala; chàng hoan hỷ đón chào hai vị giống như các vương huynh chàng đã làm. Hai vị nói rõ duyên cớ đến đây và đề nghị giương cho chàng chiếc lọng hoàng gia. Vương tử bảo:

- Thế hai vương huynh con đâu rồi? Hai vị đáp:

- Hai vương huynh của con không muốn liên hệ với giang sơn quốc độ này nữa; cả hai đã khước từ chiếc lọng trắng và cùng với một hội chúng trái rộng cả ba dặm đường đang ngồi trên bờ sông Hằng.

- Thế thì con cũng không muốn đặt lên đầu cái vật mà hai vương huynh nhả ra khỏi mồm và đi theo sống đời tu hành như thế, nhưng con muốn hành trì đời sống xuất gia thôi.

Hai vị bảo:

- Nay con, con còn trẻ lắm, hạnh phúc của con là mối quan tâm lo lắng của hai ta, vậy để lúc già hơn rồi con hãy sống theo đời tu tập.

Song chàng trai đáp:

- Đại vương và thân phụ bảo con điều gì thế kia? Hiển nhiên cái chết vẫn đến với tuổi trẻ cũng như với tuổi già! Không ai có dấu hiệu gì trong bàn tay hay không biết được lúc nào con chết cả, vì vậy con muốn rời thế tục ngay bây giờ đây.

Rồi chàng ngâm hai vần kệ:

*13. Con thường trông thiếu nữ xinh tươi,
Mắt sáng, say sưa với cuộc đời,
Chưa hưởng phần vui xuân mới hé:
Tử thần mang liễu yếu đi rồi!*

*14. Cũng vậy nhiều nam tử thật sang,
Khôi ngô, cường tráng tuổi xuân quang,
Bao quanh những chiếc cầm đen nhánh
Xúm xít chòm râu củ mọc tràn
Con già biệt đời người thế tục
Cùng bao dục lạc của trần gian,
Để làm ân sĩ, xin tha thứ,
Và hãy trở về chốn cố hương.*

Sau đó chàng nói tiếp:

- Nay Đại vương đứng chỗ kia và ngay lúc tiểu sinh đang tâu trình với Đại vương cùng thân phụ, thì bệnh tật, tuổi già và thân chết cũng đang tiến tới gần tiểu sinh.

Rồi chàng đánh lễ cả hai vị, dẫn đầu một hội chúng dài cả dặm đường, chàng ra đi đến bờ sông Hằng. Tôn giả Hatthipala cũng đứng ở trên không và thuyết Pháp cho chàng, rồi ngồi xuống, đợi đám đại chúng mà ngài mong gặp.

Hôm sau, vị tể sư bắt đầu suy tư trầm ngâm trong lúc ngồi trên bảo tọa. Ông nghĩ thầm: "Các con ta đã sống đời tu tập, nay chỉ còn lại một mình ta là lão già như gốc cây đã cằn cỗi tàn rụi, ta cũng muốn theo cuộc sống tu hành.

Rồi ông ngâm kệ với phu nhân mình:

*15. Cái vật kia đâm lộc trở cành,
Người ta gọi đó một cây xanh,
Chặt cành, chẳng phải là cây nữa,
Nó chỉ còn trơ trụi khúc mình.
Người chẳng cháu con gì cũng vậy,
Hỡi phu nhân quý tộc cao danh,
Đây là thời điểm dành cho lão
Sống cuộc đời tu tập Thánh hành.*

Nói lời này xong, vị tể sư triệu tập các Bà-la-môn vào diện kiến mình: sáu mươi ngàn vị đến nơi. Sau đó ông hỏi cả hội chúng muốn làm gì. Họ đồng đáp:

- Ngài là sư phụ của chúng thần.

Ông bảo:

- Được lắm, thế thì ta sẽ đi tìm con trai ta và theo đời sống tu hành.

Hội chúng đáp:

- Không chỉ riêng ngài mới thấy địa ngục nóng rực lửa; chúng tiểu thần cũng sẽ làm y như ngài vậy.

Vị tể sư liền giao hết kho tàng châu báu, cả tám trăm triệu đồng tiền cho bà phu nhân, rồi dẫn đầu cả một đoàn Bà-la-môn trải dài suốt một dặm đường, ra đi đến vùng đất hai vị vương tử đang cư trú. Với hội chúng này cũng như trước kia, Tôn giả Hatthipàla đứng ở trên không và thuyết Pháp.

Ngày hôm sau, bà phu nhân nghĩ thầm: "Bốn nam tử của ta đã từ chối chiếc lọng trắng của hoàng gia để theo đòi tu tập; trượng phu của ta cũng đã để lại kho tài sản và vứt bỏ luôn chức vụ tể sư của triều đình nữa, rồi đi theo các con, thế ta còn làm gì một thân trợ trợ nữa? Theo cách các con ta đã đi, ta cũng đi luôn".

Rồi bà ngâm kệ nói lên ước vọng qua câu tục ngữ:

*16. Tháng ngày mưa gió đã qua,
Lưới kia đã bị thiên nga phá rồi,
Tự do bay lượn giữa trời,
Như đàn sếu hạc tung đôi cánh liền,
Vậy ta theo đúng đường thiêng
Chồng con đã bước, ta tìm tâm mình.*

Bà nhủ thầm: "Vì ta biết rõ điều này, sao ta lại không rời bỏ thế tục?". Với dự định trên, bà triệu tập các phu nhân Bà-la-môn lại và bảo:

- Các phu nhân định làm gì giờ đây?

Họ bảo bà:

- Thế lệnh bà muốn làm gì?

- Về phần ta, ta sẽ từ giã thế tục.

- Vậy chúng thần thiếp cũng làm việc ấy.

Như thế, bà từ giã mọi cảnh huy hoàng này, ra đi tìm các con mình, đem theo cả một đám nữ nhân trải dài trên một dặm đường. Với hội chúng này, Tôn giả Hatthipàla cũng đứng ở trên không và thuyết Pháp.

Hôm sau, vua hỏi:

- Vị tể sư của trẫm đâu rồi?

Triều thần đáp:

- Tâu Chúa thượng, ngài tể sư và phu nhân đã vứt bỏ hết cảnh phú quý lại đằng sau, rồi ra đi theo các công tử cùng với một hội chúng dài đến hai ba dặm đường.

Vua phán:

- Tiền bạc vô chủ đến tay ta rồi!

Vua truyền lệnh đem tiền bạc từ nhà vị tế sư về cung. Lúc bấy giờ chánh hậu muốn biết nhà vua đang làm gì, bà được trình báo:

- Hoàng thượng đang truyền đem về cả kho báu từ nhà vị tế sư.

Bà hỏi:

- Thế vị tế sư đâu?

- Tâu lệnh bà, ngài đã xuất gia làm ẩn sĩ khổ hạnh, cùng với cả vợ con và gia quyến.

Hoàng hậu nghĩ: "Thế tại sao chúa thượng đây lại truyền theo đem vào nhà mình thứ phân ối và nước bọt mà vị Bà-la-môn này cùng gia quyến vợ con đã nhổ ra thế kia? Thật là một kẻ ngu si mê mờ tham đắm làm sao! Ta sẽ khuyên bảo ngài qua ví dụ này".

Bà truyền lấy một mớ thịt dành cho chó, chắt thành một đồng giữa sân hoàng cung, rồi bà đặt một cái bẫy quanh đó, để cho lồi ra vào bẫy mở rộng thẳng lên trời. Bầy kên kên thấy thịt, từ xa vội sà xuống. Song những con chim khôn ngoan trong đàn ấy nhận ra cái bẫy đã được giăng quanh đó, và tự biết thân mình quá nặng nề nên không thể bay vụt thẳng được, liền nôn ra hết mọi thứ chúng đã ăn và không để cho mình bị mắc bẫy, chúng lại vút lên không và bay biến mất.

Còn những con chim khác vì ngu si mà giáng xuống, ngón ngấu hết các thức mửa ra của đàn trước, nên quá nặng nề không thể nào bay thoát được và bị mắc vào bẫy. Quân hầu mang một con chim mắc bẫy vào dâng lên hoàng hậu và bà tự mang đến chỗ vua:

- Tâu Chúa thượng hãy nhìn xuống, bà nói. Trong sân chầu có một cảnh lạ mắt cho ta nhìn đấy!

Rồi bà vừa mở cánh cửa sổ vừa nói:

- Tâu Chúa thượng, hãy nhìn đám kên kên kia kìa!

Sau đó bà ngâm hai vần kệ:

*17. Đám nọ đã ăn, đã mửa rồi!
Tự do bay lượn giữa bầu trời:
Đám kia ăn nán và lưu lại,
Giờ bị bắt giam bởi thiếp rồi.*

*18. Vị tế sư nôn hết dục tham,
Vật kia, Chúa thượng muốn ăn phàm?
Người ăn đồ mửa, tâu Hoàng thượng,
Xứng đáng chê bai cực tệt tàn!*

Nghe những lời này, vua tràn đầy ăn năn hối hận, ba cõi sinh hữu đều chẳng khác nào đám lửa đang cháy bùng bùng, nên vua bảo:

- Ngay chính hôn nay, trẫm phải từ giã vương vị này và sống theo đời ẩn dật tu hành.

Lòng nặng trĩu ưu phiền, ngài tán thán chánh hậu qua vần kệ:

*19- Khác nào người lực sĩ can cường
Giúp cánh tay vì kẻ yếu hơn
Bị chìm trong vũng bùn dơ bẩn,
Hay bãi cát lầy đã lún thân.
Chánh hậu Pan-ca này cũng vậy,
Nàng vừa giải cứu đáng quân vương
Bằng nhiều vần kệ ngâm êm dịu
Như mật rót tai trẫm dịu dàng!*

Vua vừa nói như thế xong, liền lập tức triệu hồi đám quần thần, lòng nôn nóng theo đuổi cuộc sống tu hành, ngài bảo:

- Còn các khanh sẽ ý sao? - Ngài phán - Trẫm sẽ đi tìm Hatthipàla và trở thành người tu hành.

Quần thần đáp:

- Tâu chúa thượng, vậy chúng thần cũng xin làm việc ấy.

Nhà vua rời bỏ vương quyền khắp Ba-la-nại hình thành vĩ đại rộng cả mười hai dặm và bảo:

- Ai muốn thì cứ giương lên chiếc lọng trắng vương quyền.

Sau đó được đám triều thần vây quanh, ngài dẫn đầu một dòng người dài cả ba dặm, đi đến trình diện vị nam tử kia. Với đám người này, Tôn giả Hatthipàla cũng đứng ở trên không và thuyết Pháp.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ kể chuyện vua này lại xuất hiện thế ra sao:

*20. Như vậy, E-su-kà Đại vương
Nắm quyền nhiều lãnh thổ, giang sơn
Từ vua, ngài hóa thành tu sĩ
Như thể voi vùng đứt bộ cương .*

*

Ngày hôm sau dân chúng còn lại trong kinh thành tụ tập lại trước cung môn, xin trình báo với chánh hậu, rồi họ đi và đánh lễ chánh hậu xong, liền ngồi sang một bên và ngâm kệ:

21. An lạc thay là đáng Thánh quân
Trở thành ẩn sĩ bỏ phàm trần
Chúng thần nay nguyện cầu hoàng hậu
Vào ngự trong ngôi vị đế vương
Xin hãy yêu thương toàn quốc độ,
Được tay phò trợ của quân thần.

Bà lắng nghe những lời hội chúng thỉnh nguyện, xong bà liền ngâm các vần kệ còn lại:

22. An lạc thay là đáng Thánh Quân
Trở thành ẩn sĩ, bỏ phàm trần
Bây giờ hãy biết rằng ta quyết
Tiến bước đơn thân giữa thế nhân
Cùng bao lạc thú đủ toàn phần.

23. An lạc thay là đáng Thánh quân
Trở thành ẩn sĩ, bỏ phàm trần
Bây giờ hãy biết rằng ta quyết
Tiến bước đơn thân giữa thế nhân,
Bất cứ nơi nào còn ngu dục
Ta đều vứt bỏ chúng toàn phần.

24. Thời gian trôi, sáng tối không ngừng
Dung sắc thanh xuân phải úa dần
Nay hãy biết rằng ta đã quyết
Bước đi đơn độc giữa phàm trần
Giã từ khát vọng và tham ái
Cùng các thú vui đủ mọi phần.

25. Thời gian trôi, sáng tối qua dần
Phải úa tàn bao vẻ đẹp xuân
Nay hãy biết rằng ta quyết chí
Bước đi đơn độc giữa phàm trần
Nơi nào bất kể còn tham dục
Ta cũng rời xa chúng mọi phần

26. Thời gian trôi, sáng tối xoay vần
Hương sắc thanh tân phải úa dần,
Nay hãy biết rằng ta ước nguyện
Bước đi đơn độc giữa phàm trần
Mọi dây ràng buộc đều quăng bỏ
Cũng chẳng còn uy lực dục tâm

Qua các vần kệ trên, bà thuyết Pháp cho hội chúng đông đảo ấy xong, bà triệu tập các vị phu nhân của đám triều thần và bảo:

- Nay các phu nhân muốn làm gì?
- Tàu nương nương , thánh ý định thế nào?
- Ta muốn sống đời tu tập.
- Thế thì chúng thần thiếp cũng làm theo lệnh bà.

Vậy là chánh hậu mở rộng cửa kho vàng trong cung, bà ra lệnh khắc một phiến đá vàng ghi câu: "Nơi ấy là cả một đại kho tàng, bất cứ ai muốn, đều có thể lấy về". Phiến vàng ấy được bà cho buộc vào một cái trụ trên một đài cao. Sau đó, từ giã bao cảnh vinh quang tráng lệ của hoàng cung, bà ra khỏi kinh thành. Tiếp theo toàn thành nhón nháo lên với tiếng la hét:

- Đại vương và chánh hậu đã rời thành đi theo hội chúng tu khổ hạnh, vậy bây giờ ta phải làm gì?

Từ đó về sau dân chúng rời bỏ nhà cửa cùng các đồ vật trong đó, và ra đi, đem theo con cái, các tiệm buôn bán mở rộng cửa hàng, song chẳng ai buồn quay lại nhìn chúng nữa, cả kinh thành trống vắng không một bóng người.

Và chánh hậu cùng với đoàn người hộ tống dài cả ba trăm dặm đường đi đến cùng nơi chốn ấy như các vị trước đây. Với hội chúng này, Tôn giả Hatthipàla cũng đứng ở trên không và thuyết pháp; rồi sau đó cùng toàn thể dân chúng dài hơn mười dặm khởi hành về hướng Tuyết Sơn.

Toàn quốc độ Kàsi náo loạn, la hét vang lừng câu chuyện nam tử Hatthipàla đã làm cho kinh thành Ba-la-nại trống vắng bằng cách nào, với hội chúng dài hơn cả mười hai dặm đường chàng ra đi về vùng Tuyết Sơn ra sao, để theo sống đời tu khổ hạnh, dân chúng bảo nhau:

- Thế thì hiển nhiên chúng ta càng nên làm việc ấy!

Cuối cùng hội chúng này cứ tăng dần đến độ chiếm cả ba mươi dặm đường, rồi vương tử cùng cả đại chúng ấy đi đến Tuyết Sơn.

Sakka (Đế Thích) Thiên chủ trong lúc xét suy, đã nhận biết mọi việc đang xảy ra. Ngài suy nghĩ: "Vương tử Hatthipàla đã làm Đại sự Xuất thế; quần chúng đông đúc lắm, như thế chúng phải có nơi cư trú". Ngài liền ra lệnh cho Thiên sứ Vissakamma (Thần xây dựng):

- Nay hiển hữu, hãy ra đi xây dựng vùng am tu dài ba mươi sáu dặm và rộng mười lăm dặm, rồi thân góp về đó tất cả mọi thứ cần dùng cho các vị tu hành.

Vị này tuân lệnh, và dựng bên bờ sông Hằng ở một nơi mát mẻ dễ chịu cả một vùng am thất theo đúng tầm cỡ cần dùng, chuẩn bị trong các am đầy đủ nệm rom lót bằng cánh lá cây, lại để sẵn sàng mọi vật dụng cần thiết cho các người tu hành. Mỗi am đều có các cửa ra vào, một chốn đi dạo mát, có chỗ ở riêng biệt dùng cho ban ngày và ban đêm, tất cả đều được quét vôi trắng sạch sẽ sáng sủa, lại có thêm các trường kỷ để nghỉ ngơi. Đó đây rải rác đủ loại trái cây trở hoa chi chít trên cành khoe đủ sắc hương ngào ngạt; cuối mỗi chốn dạo chơi là một cái giếng để kéo nước, cạnh đó có cây ăn trái, mỗi cây đều mọc đủ mọi thứ. Tất cả những thứ này đều nhờ thân lực hóa ra cả.

Khi Thiên sứ Vissakamma đã xây xong khu ẩn cư này và cung cấp cho các thảo am đủ mọi vật cần thiết, vị ấy ghi các hàng chữ bằng son đỏ trên bức tường: "Ai muốn sống đời tu tập xin mời đến chỗ các vật dụng này". Sau đó vị ấy lại dùng thần lực xua đuổi ra khỏi vùng ấy mọi thứ tiếng kêu kỳ quái, mọi ác điều và mãnh thú, những loại phi nhân rồi trở về cõi của mình.

Tôn giả Hatthipàla chợt thấy vùng ẩn cư này là tặng vật của Đệ Thích Thiên chủ, ngài đi theo con đường mòn và thấy phiến đá ghi chữ kia. Ngài nghĩ thầm: "Đệ Thích Thiên chủ hẳn đã nhận thấy ta vừa làm Đại sự Xuất Thế". Ngài mở một cánh và bước vào am, cầm lên những vật dụng dành cho người tu khổ hạnh, ngài lại bước ra đi dọc theo chôn đạo chơi, và quanh quần đó đây vài lần. Sau đó ngài thân nhận cả hội chúng vào nếp sống tu hành, và đi quan sát cả vùng ẩn cư ấy. Ngài để dành phần giữa là cho phụ nữ có con thơ, phần kế đó cho các bà già, phần kế nữa cho đám phụ nữ không có con cái gì, còn các am thất khác ở chung quanh đều dành cho nam giới.

Thế rồi một hôm vị vua kia nghe tin đồn là không có vua cai trị vì Ba-la-nại liền đi xem và thấy cả kinh thành được trang hoàng rực rỡ với nhiều báu vật. Bước vào cung điện vua ấy thấy vàng bạc nằm ngổn ngang từng đống.

- Kia! Vị ấy bảo. Rồi bỏ kinh thành như thế này để trở thành người tu hành ngay khi cơ duyên tốt lành vừa đến, thật là một việc cao cả thay!

Vị vua ấy vừa hỏi đường một anh chàng say rượu nào đó, liền đi tìm Tôn giả Hatthipàla. Khi Hatthipàla nhận biết vị vua ấy đã đến ven rừng, liền bước ra đón mừng, vừa trên không vừa thuyết Pháp cho toàn hội chúng mới. Sau đó ngài dẫn đám người ấy vào rừng ẩn cư, tiếp nhận cả đoàn vào hội chúng tu tập. Cùng cách trên, sáu vị vua khác gia nhập vào đây. Bảy vị vua này đều từ bỏ mọi phú quý vinh quang. Chôn ẩn cư này rộng cả ba mươi sáu dặm cứ đông đúc dần dần. Mỗi khi có một vị đạo nhân nào khởi tư tưởng tham dục hay các tưởng tượng như thế, ngài thường thuyết Pháp cho vị đó và giảng dạy hội chúng tư duy về các Công hạnh Viên mãn (Các hạnh Ba-la-mật) và thiền định, nên dần dần các vị này tu tập pháp môn nhập định; hai ba phần hội chúng được tái sanh vào cảnh giới Phạm Thiên, còn một phần ba lại được chia ra thành ba nhóm: một nhóm được sanh lên cõi Phạm thiên giới, một nhóm được sanh vào sáu tầng trời dục giới và một nhóm, sau khi hoàn thành sứ mạng của vị kiến giả, được sinh vào thế giới loài người. Như vậy mỗi người trong ba nhóm đều được thọ hưởng công đức của mình. Thế là việc giáo hóa của hiền giả Hatthipàla đã cứu độ mọi người khỏi đọa địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và khởi trở thành một Asura (A-tu-la: một loại ác thần hay sân hận, từng gây chiến với chư Thiên dục giới).

*

Trên đảo Tích Lan (Ceylon) này, các vị đã làm Đại sự Xuất thế là Trưởng lão Dhammagutta, vị này đã làm cho địa cầu chấn động; Trưởng lão Phussa-deva, một thị dân của thành Katakandhakara, Trưởng lão Mahàsamgharakkhita từ vùng Uparimandalakamalay, Trưởng lão Malimahàdeva từ vùng Bhaggiri; Trưởng lão Mahàsiva, từ vùng Vàmantapabbhàra; Trưởng lão Mahànàga từ vùng Kàlavallimandapa; các vị trong hội chúng của ngài Kuddàla, Mùgapakka, Cùlusutasoma, của Hiền giả Ayohara, và cuối cùng của tất cả hội chúng Hatthipàla.

Do vậy bậc Thế Tôn bảo:

- Hãy vội làm việc lành, các vị sẽ được an lạc! Nghĩa là an lạc chỉ đến với ta nếu ta vận dụng hết công sức mình.

*

Khi Pháp thoại này chấm dứt, bậc Đạo Sư bảo:

- Như vậy này các Tỷ-kheo, ngày xưa, Như Lai làm Đại sự Xuất thế cũng như bây giờ

Nói xong Ngài nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy phụ vương Sudhodana (Tịnh Phạn) là vua Eusari, mẫu hậu Mahàmayà là vị chánh hậu kia; Kassapa (Ca-diếp) là vị tế sư, Bhaddakapilani là vị phu nhân, Anuruddha (A-na-luật-đà) là Ajapala, Moggallana (Mục-kiền-liên) là Gopala, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là Assapala, hội chúng của đức Phật là toàn thể đám người kia, và Ta chính là Hiền giả Hatthipala.

-ooOoo-